

Bản án số: **86/2019/HSST**

Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Quế, bà Lò Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuần - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn D**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1988; tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Đội 09, xã A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn D và con bà Vũ Thị Tr. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

+ Anh Phạm Minh Đông; sinh năm 1978; nơi cư trú: Đội 18, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 23/7/2019, Bùi Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27Y1-003.33 từ nhà ở đội 09, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh

Điện Biên đến nơi làm việc ở tổ 23, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Võ Nguyên Giáp và đường vào cầu C4, thuộc tổ 09, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. D điều khiển xe mô tô của mình đi trên phần đường dành cho xe cơ giới, cách lề đường khoảng hơn 07m với tốc độ khoảng 40 đến 45 km/h. D phát hiện phía trước cách D khoảng 04 đến 05 mét có một người đàn ông đội nón lá, mặc áo mưa màu xanh tên là Phạm Ngọc Doanh điều khiển xe đạp nữ màu xanh đi cùng chiều đang rẽ sang đường. Do chủ quan nghĩ sẽ vượt được người đi xe đạp cho nên D đã không giảm tốc độ, không còi để cảnh báo, dẫn đến Yếm bên phải xe của D đã va chạm vào cang trước xe đạp bên trái của ông Doanh; làm cho cả D và ông Doanh ngã xuống đường. Hậu quả của việc va chạm làm cho ông Doanh ngã đập đầu xuống đường làm "Chấn thương sọ não" dẫn đến tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 102/TT ngày 05/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận nguyên nhân chết của ông Phạm Ngọc Doanh là do "chấn thương sọ não".

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSDB ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì với bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội lao động kiếm tiền trả nợ số tiền đã vay để bồi thường cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Bùi Văn D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Biên bản ghi lời khai, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra đã xác định và làm rõ Bùi Văn D điều khiển xe mô tô tham gia giao thông tới ngã ba đường nội thị, trời mưa không tuân thủ quy định về tốc độ; không giảm tốc độ, khi vượt xe của ông Doanh, không xin vượt bằng tín hiệu đèn, còi vi phạm vào khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14 Luật giao thông

đường bộ, được hướng dẫn chi tiết tại khoản 11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT - BGTVT của Bộ giao thông vận tải, dẫn đến hậu quả làm cho ông Phạm Ngọc Doanh chết.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo".

Khoản 11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT - BGTVT quy định:

"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, cát bụi rơi vãi".

Khoản 1 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 14. Vượt xe

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi ...".

Như vậy có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm của bị cáo Bùi Văn D đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm **a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự**.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý vì quá tự tin. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, tài sản của người khác. Tính chất, mức độ nghiêm trọng, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã kịp thời cùng với người dân ở gần đó đưa ông Doanh đi cấp cứu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Trong khi đó người bị hại cũng có lỗi một phần đó là khi tham gia giao thông bằng xe đạp ngang qua đường không chú ý quan sát, đại diện của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trên cơ sở đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là chưa thật sự phù hợp với hành vi, mức độ, tính cấp thiết, tính khoan hồng, tính nhân đạo, tính giáo dục, tính nhân văn để buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết. Bởi lẽ, nếu bắt bị cáo đi cải tạo tập trung thì rất khó khăn cho bị cáo và gia đình bị cáo, bị cáo ở cùng với bố mẹ đã già, bản thân bị cáo chưa có vợ con, cần cho bị cáo cơ hội để làm ăn kinh tế trả nợ và lấy vợ, sinh con. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1 do sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp còn hiệu lực, bị cáo không sử dụng các chất kích thích bị cấm khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27Y1 - 003.33 đủ điều kiện được tham gia giao thông; ngay sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã có ý thức đưa người bị nạn đi cấp cứu, việc làm này cần được ghi nhận tính đức độ, lương tâm, trách nhiệm của bị cáo đối với người bị hại. Bản thân bị cáo đang đi làm thuê với mức lương thấp chỉ đủ nuôi sống bản thân, gia đình làm nông nghiệp rất khó khăn về kinh tế, nhưng vẫn cố gắng vay mượn tiền từ người thân bồi thường cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả do mình gây ra, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý vì quá tự tin và một phần cũng do lỗi của người bị hại, bản thân bị cáo và cũng như những người khác khi tham gia giao thông không hề mong muốn có tai nạn xảy ra với mình và với những người đang tham gia giao thông khác.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định rõ ràng, chấp hành tốt chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều khả năng tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Do vậy, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để trừng trị bị cáo và có tính răn đe cho những người khác.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, các quyết định tố tụng của các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố của thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên:

Trong quá trình điều tra, truy tố các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và ông Phạm Minh Đông

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố của thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng gồm : 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27Y1 - 003.33 và các giấy tờ có liên quan cho bị cáo; trả 01 chiếc xe đạp nữ màu xanh cho Phạm Minh Đông. Việc trả vật chứng nêu trên của Cơ quan điều tra đã đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất, đã bồi thường thiệt hại cho nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này và không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Xét thấy bị cáo không có chức vụ, làm nghề thợ cơ khí để sinh sống. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn D** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D **02 (hai) năm cải tạo không giam giữ**. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Văn D cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban

nhân dân xã A trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2019). Ông Phạm Minh Đông có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- PHSNVCA tỉnh;
- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Công an trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Phạm Minh Đông;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Văn Khanh